

Số: /TB-SNNMT

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện
đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1)**

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và
khoáng sản;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số
37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá
tài sản;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ;
Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ
Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá
tài sản;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1); Quyết định số
2538/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên điều
chỉnh nội dung tại số thứ tự 16 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số
2444/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá đối với các
mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-SNNMT ngày 22/8/2026 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, chấm
điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai
thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm
2026 (đợt 1);

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá

- Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan thường trực: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;
- Địa chỉ: Tổ 14, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên;
- Số điện thoại: 0208 3855 636.

2. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá là quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản thuộc Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1). Tên mỏ, loại khoáng sản, địa điểm, diện tích, khối lượng dự tính, giá khởi điểm và bước giá thực hiện theo Quyết định số 2444/QĐ-UBND, Quyết định số 2538/QĐ-UBND và Quyết định số 2674/QĐ-UBND.

(Có Bảng tổng hợp thông tin 21 mỏ kèm theo)

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Thực hiện theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-SNNMT ngày 22/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên. *(có Quyết định kèm theo)*.

4. Cách thức lựa chọn Tổ chức đấu giá.

Việc lựa chọn được thực hiện trên cơ sở đánh giá, chấm điểm hồ sơ tham gia lựa chọn theo Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP và Bảng tiêu chí nêu tại Mục 3 Thông báo này.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại sau khi xử lý các trường hợp bị trừ điểm, từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ theo quy định.

Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó theo khoản 4 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

Trường hợp đến hết thời hạn nộp hồ sơ chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 19/2024/TT-BTP và pháp luật có liên quan theo khoản 8 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

Trường hợp không có tổ chức đăng ký hoặc không lựa chọn được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thông báo lựa chọn lại theo quy định và Kế hoạch đấu giá được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của Tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét, chấm điểm.

5. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia Tổ chức đấu giá.

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Hồ sơ, tài liệu chứng minh các nội dung, tiêu chí theo Bảng tiêu chí lựa chọn và Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

- Các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Thông báo này (nếu có).

Tổ chức tham gia lựa chọn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu trong hồ sơ. Việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện trên cơ sở hồ sơ nộp và thông tin được kiểm tra, đối chiếu theo quy định.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ.

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 26/8/2026, trong giờ hành chính.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký Tổ chức đấu giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; tổ 14, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên; số điện thoại: 0208 3855 636.

- Cách thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp tại địa điểm nêu trên hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ phải được Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ ghi tại Thông báo này. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, người nộp hồ sơ xuất trình giấy giới thiệu hoặc văn bản ủy quyền hợp lệ và giấy tờ tùy thân theo quy định.

Thông báo này được công khai trên trang thông tin điện tử của Tỉnh và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>). Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được công khai theo Điều 36 Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên (đề nghị đăng tải trên website trang thông tin điện tử tỉnh);
- Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở (đ/c Hà);
- Trung tâm Khuyến nông và Môi trường (phối hợp đăng tải trên website trang thông tin điện tử Sở);
- Lưu: VT, VP, PĐCKS.ThànhND.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Sơn Hà

(Kèm theo Thông báo số /TB-SNNMT ngày /8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Loại khoáng sản	Tên mỏ	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (G _{kđ})	Bước giá (B _g)
1	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Mỏ đá vôi Làng Mới 2	Quang Sơn	8,12	3%	0,3%
2	“	Mỏ đá vôi Trúc Mai 1	Võ Nhai	7,33	3%	0,3%
3	“	Mỏ đá vôi Minh Lập	Đồng Hỷ	26,22	3%	0,3%
4	“	Mỏ đá vôi Trúc Mai 2	Võ Nhai	15,65	3%	0,3%
5	“	Mỏ đá vôi Xuân Quang 3.2	Quang Sơn	11	3%	0,3%
6	“	Mỏ đá vôi Hang Trai 3	Văn Lăng	13,5	3%	0,3%
7	“	Mỏ đá vôi Hiên Bình 1	La Hiên	18	3%	0,3%
8	“	Mỏ đá vôi Xóm Dầu 1	Phú Lương	5,24	3%	0,3%
9	“	Mỏ đá vôi Đồng Luông	Chợ Mới	6,8	3%	0,3%
10	“	Mỏ đá vôi Đèo Vai 1	Chợ Mới	12,2	3%	0,3%
11	“	Mỏ đá vôi Bản Lệnh 1	Hiệp Lực	20	3%	0,3%
12	“	Mỏ đá vôi Bản Giang	Hiệp Lực	24,6	3%	0,3%
13	“	Mỏ đá vôi Bản Slành - Nà Y	Bằng Vân	6	3%	0,3%
14	“	Mỏ đá vôi Lân Đăm 4	Quang Sơn	6,94	3%	0,3%

STT	Loại khoáng sản	Tên mỏ	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (G _{kđ})	Bước giá (B _g)
15	Đá cát kết (đá cát bột kết)	Mỏ đá cát kết xóm Đường Gòong	Vô Tranh	7,3	3%	0,3%
16	Cát sỏi	Mỏ cát sỏi xóm Đồng Vòng và xóm Lâm Giang	Phú Thịnh	19,42	5%	0,5%
17	Đất san lấp	Mỏ đất san lấp xóm Đồng Sầm và Đồng Bực	An Khánh	27	3%	0,3%
18	Đất san lấp	Mỏ mỏ đất san lấp khu vực xã Phú Thịnh	Phú Thịnh	44,32	3%	0,3%
19	Đất san lấp	Mỏ đất san lấp Đoàn Kết	Chợ Mới	20,61	3%	0,3%
20	Đất sét làm gạch, ngói	Mỏ đất sét làm gạch ngói khu vực xóm 3	An Khánh	17,53	5%	0,5%
21	Thạch anh	Mỏ thạch anh Nà Khoang	Nà Phặc	28,33	2%	0,2%